

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 154/2024/HS-ST
Ngày 28-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Phước Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lương Thanh Nhàn;
- Bà Trần Thị Ngọc Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đ diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vui - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 132/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 161/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn B, sinh năm 1961, tại tỉnh B, địa chỉ thường trú: Khu phố A, phường A, thành phố B, tỉnh B; chỗ ở hiện nay: Khu phố A, phường A, thành phố B, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X và bà Lê Thị H; có vợ là Từ Thị C; có 02 con lớn sinh năm 1982, nhỏ sinh năm 1984; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Ngày 11/3/2024, bị cáo ra đầu thú, bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thị xã (nay là thành phố) Bến Cát đến ngày 14/3/2024, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Lê Thanh M, sinh năm 1967, tại tỉnh Bình Dương, địa chỉ thường trú: Ấp A, xã P, thành phố B, tỉnh B; chỗ ở hiện nay: Ấp A, xã P, thành phố B, tỉnh B; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn G và bà Nguyễn Thị T, có vợ là Từ Thị N; có 02 con lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2004; tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 02/8/2001, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, với thời gian thử thách 24 tháng về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (đối với hành vi thực hiện ngày 19/3/1999). Bị cáo đã nộp xong số tiền 130.000 đồng thu lợi bất chính và 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 27/6/2024.

- Ngày 26/4/2013, bị cáo bị Công an xã P, huyện (nay là thành phố) Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” (đối với hành vi thực hiện ngày 24/4/2013). Bị cáo đã chấp hành xong vào ngày 26/4/2013.

- Ngày 08/12/2014, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 15 tháng tù về tội: “Đánh bạc” đối với hành vi thực hiện ngày 22/10/2013. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù vào ngày 08/9/2015, đã chấp hành nộp sung công quỹ Nhà nước số tiền 25.000.000 đồng vào ngày 15/10/2015, nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng vào ngày 17/3/2015.

Ngày 11/3/2024, bị cáo bị bắt phạm tội quả tang, bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thị xã (nay là thành phố) Bến Cát. Đến ngày 14/3/2024, bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

3. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1994, tại tỉnh T, địa chỉ thường trú: Khu phố A, phường A, thành phố B, tỉnh B; chỗ ở hiện nay: Khu phố A, phường A, thành phố B, tỉnh B; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T4 và bà Nguyễn Thị D; có vợ là Nguyễn Thanh T3; có 01 con sinh năm 2021; tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 05/9/2023, bị cáo bị Công an xã (nay là phường) A, thị xã (nay là thành phố) Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi: “Đánh bạc” (đối với hành vi thực hiện ngày 19/7/2023). Bị cáo đã chấp hành xong vào ngày 03/10/2023.

Ngày 11/3/2024, bị cáo bị bắt phạm tội quả tang, bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thị xã (nay là thành phố) Bến Cát. Đến ngày 14/3/2024, bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

4. Nguyễn Minh Đ1, sinh năm 1994, tại B, địa chỉ thường trú: Khu phố K, phường A, thành phố B, tỉnh B; chỗ ở hiện nay: Khu phố 6, phường T, thành phố B, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phát M3 và bà Lê Thị T2; có vợ là Hoàng Thị H3; có 01 con sinh năm 2021; tiền án: Không; tiền sự: Không. Có mặt

Ngày 11/3/2024, bị cáo bị bắt phạm tội quả tang, bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thị xã (nay là thành phố) Bến Cát. Đến ngày 14/3/2024, bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

5. Nguyễn Văn S, sinh năm 1959, tại tỉnh B, địa chỉ thường trú: Ấp B, xã T, huyện D, tỉnh B; chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã T, huyện D, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo:

Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X và bà Lê Thị H; có vợ là Trần Thị Thanh T6; có 03 con lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Ngày 11/3/2024, bị cáo bị bắt phạm tội quả tang, bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thị xã (nay là thành phố) Bến Cát. Đến ngày 14/3/2024, bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 11/3/2024, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Minh Đ1, Lê Thanh M đến quán nước không tên của Nguyễn Văn B thuộc ấp (nay là khu phố) A, xã (nay là phường) A, thị xã (nay là thành phố) Bến Cát, tỉnh Bình Dương uống nước. Tại đây, B đã rủ Đ, Đ1 và M đi vào nhà của Nguyễn Thị Q (là con gái của B) ở khu vực phía sau quán chơi bài “Mậu Binh”, thắng thua bằng tiền, thì tất cả đều đồng ý.

Sau đó, B lấy 06 bộ bài tây mua sẵn trước đó đem vào nhà của Q rồi cùng Đ, Đ1 và M đánh bạc. Lúc này, Q không có ở nhà, nên không biết B, Đ, Đ1 và M đánh bạc tại nhà của mình. Khi chơi, B quy ước mỗi người chơi phải nộp 100.000 đồng tiền xâu cho B. Đến khoảng 12 giờ 40 phút cùng ngày, Nguyễn Văn S đi đến nhà của B chơi, thấy B, Đ, Đ1 và M đánh thắng thua bằng tiền thì xin vào thế tụi của B, rồi cùng tham gia đánh bạc.

Cách thức chơi bài “Mậu Binh” thắng thua bằng tiền của cả nhóm như sau: Mỗi người chơi làm cái một ván. Mỗi người sẽ được chia 13 lá bài, xếp thành 3 chi. Chi đầu và chi hai gồm 5 lá bài, chi cuối gồm 3 lá bài. Người chơi phải sắp xếp sao cho chi trước mạnh hơn chi sau. Sau đó, so sánh từng chi với nhau. Người chơi thắng được nhiều chi nhất sẽ thắng. Người thắng nhất được 300.000 đồng, người thắng nhì được 100.000 đồng, người thua nhì là 100.000 đồng, người thua nhất là 300.000 đồng.

Sau khi S vào chơi, B thu tiền xâu được 400.000 đồng (Đ, Đ1, M và S, mỗi người 100.000 đồng) rồi đi đến khu vực thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương để khám bệnh. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Nguyễn Thanh T7 (sinh năm: 1973, HKTT: Ấ, xã Đ, huyện N, tỉnh C) đi đến quán nước nhà B chơi, thấy ở trong nhà Quý có đánh bài thì vào xem.

Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày, lực lượng Công an xã A (nay là Công an phường A) đến kiểm tra hành chính nhà của Nguyễn Thị Q phát hiện Đ, Đ1, M và S đang đánh bài “Mậu Binh” thắng thua bằng tiền nên bắt giữ quả tang cùng tang vật gồm:

- Tiền trên chiếu bạc: 9.400.000 đồng;

- Tiền trên người: 14.280.000 đồng, trong đó trên người của Nguyễn Minh Đ1 1.880.000 đồng, Nguyễn Văn Đ 7.900.000 đồng, Nguyễn Văn S 4.500.000 đồng;

- 10 bộ bài tây đã qua sử dụng.

- 01 tấm thảm màu đen kích thước 1,6m x 1,3m.

- Nguyễn Văn B đã giao nộp số tiền 1.000.000 đồng (trong đó: 200.000 đồng là tiền sử dụng đánh bạc, 300.000 đồng là tiền thắng bạc và 500.000 đồng là tiền xâu).

Sau đó, vụ việc được Công an xã A chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) Bến Cát giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Minh Đ1 và Lê Thanh M đã khai nhận như sau:

- Nguyễn Minh Đ1 khai: Đ1 mang theo số tiền 3.000.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Khi lực lượng Công an đến kiểm tra, Đ1 thắng 2.180.000 đồng, bị thu giữ 3.300.000 đồng trên chiếu bạc và 1.880.000 đồng trên người.

- Lê Thanh M khai: M mang theo số tiền 1.500.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Khi lực lượng Công an đến kiểm tra, M thua 800.000 đồng, bị thu giữ 700.000 đồng để trên chiếu bạc.

- Nguyễn Văn Đ khai: Đ mang theo số tiền 8.900.000 đồng, nhưng chỉ sử dụng số tiền 1.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Khi lực lượng Công an đến kiểm tra, Đ thắng 300.000 đồng, bị thu giữ 1.300.000 đồng trên chiếu bạc và 7.900.000 đồng trên người (7.900.000 đồng không sử dụng để đánh bạc).

- Nguyễn Văn S khai: S mang theo số tiền 6.500.000 đồng, nhưng chỉ sử dụng số tiền 2.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Khi lực lượng Công an đến kiểm tra, S thắng 2.100.000 đồng, bị thu giữ 4.100.000 đồng trên chiếu bạc và 4.500.000 đồng trên người (4.500.000 đồng không sử dụng để đánh bạc).

- Nguyễn Văn B khai: B mang theo số tiền 200.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. B thắng 300.000 đồng, thu xâu 400.000 đồng. Trước ngày bị bắt khoảng 03 tuần, có khách không rõ lai lịch đến quán uống nước rồi cùng chơi đánh bài thắng thu bằng tiền, B thu tiền xâu được 100.000 đồng. B không nhớ bao nhiêu người chơi và số tiền dùng để đánh bạc cụ thể.

Như vậy, tổng số tiền dùng để đánh bạc của Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Minh Đ1 và Lê Thanh M là 11.680.000 đồng, trong đó tiền thu trên chiếu bạc là 9.400.000 đồng, thu trên người dùng để đánh bạc là 1.880.000 đồng của Nguyễn Minh Đ1 và 400.000 đồng tiền xâu mà Nguyễn Văn B đã thu.

Tại Cơ quan Điều tra, các bị cáo đều đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại Cáo trạng số 139/CT-VKS-BC ngày 27/5/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát truy tố các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Minh Đ1 và Lê Thanh M về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

*** Tại phiên tòa:** Kiểm sát viên trình bày luận tội có nội dung giữ nguyên quan điểm truy tố tại Cáo trạng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn

S, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Minh Đ1 và Lê Thanh M về tội “Đánh bạc”. Đồng thời, đề nghị HĐXX:

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn S: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn S từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn B: Áp dụng điểm khoản 1 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn B từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Đối với bị cáo Nguyễn Minh Đ1: Áp dụng điểm khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Minh Đ1 từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ: Áp dụng điểm khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 01 năm đến 01 năm 02 tháng cải tạo không giam giữ, và phạt tiền bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Đối với bị cáo Lê Thanh M: Áp dụng điểm khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Lê Thanh M mức án từ 06 tháng đến 08 tháng tù.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị HĐXX xem xét theo quy định pháp luật.

** Các bị cáo tranh luận:*

Các bị cáo B, Đ, Đ1 và S đồng ý với nội dung bản Cáo trạng, không tranh luận về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng, chỉ đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Riêng bị cáo M thì đồng ý với tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà VKS xác định, nhưng bị cáo xác định không có tiền án nên không “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Phía bị cáo M đã nhiều lần chủ động liên hệ với các Cơ quan thi hành án để nộp số tiền 180.000 đồng theo Bản án hình sự sơ thẩm số 75/HSST ngày 02/8/2001 của TAND tỉnh Bình Dương, nhưng đều bị từ chối do Cục THADS tỉnh Bình Dương chưa nhận được Bản án nên chưa thể ra Quyết định thi hành án. Sau đó, Cục THADS đã nhận được được Bản án nêu trên từ TAND tỉnh Bình

Dương, nhưng nội dung Bản án lại ghi sai tên 01 bị cáo khác trong vụ án nên hiện Cục THADS tỉnh Bình Dương đang chờ TAND Cấp cao tại Tp.HCM giải thích Bản án. Đến ngày 27/6/2024, Cục THADS tỉnh Bình Dương đã đồng ý cho bị cáo nộp số tiền 180.000 đồng này. Bị cáo xác định không cố tình chậm nộp số tiền nêu trên và đề nghị HĐXX xem xét.

** Các bị cáo nói lời sau cùng:*

- Các bị cáo B, S, Đ và Đ1 cùng trình bày: Các bị cáo đã thật sự ăn năn hối cải về hành vi đã thực hiện. Các bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo M trình bày: Bị cáo đã thật sự ăn năn hối cải về hành vi đã thực hiện. Bị cáo hiện có sức khỏe rất kém, bị bệnh huyết áp cao, hở van tim 3 lá, gút. Hiện bị cáo cũng đã lớn tuổi, mong HĐXX xem xét không cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, tạo điều kiện cho bị cáo được chữa bệnh, lao động nuôi sống gia đình, có cơ hội sửa sai và trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) Bến Cát, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã (nay là thành phố) Bến Cát, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, tất cả bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, tất cả các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 11 giờ ngày 11/3/2024, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Minh Đ1 và Lê Thanh M đến quán nước không tên của Nguyễn Văn B uống nước. Tại đây, B đã rủ Đ, Đ1 và M đi vào nhà của Nguyễn Thị Q (là con gái của B) chơi bài “Mậu Binh” thắng thua bằng tiền thì tất cả đều đồng ý.

Sau đó, B lấy 06 bộ bài tây mua sẵn trước đó đem vào nhà của Q rồi cùng Đ, Đ1 và M đánh bạc. Đến khoảng 12 giờ 40 phút cùng ngày, Nguyễn Văn S đi đến nhà của B chơi, thấy B, Đ, Đ1 và M đánh bạc thắng thua bằng tiền thì xin vào thế tụ của B rồi cùng tham gia đánh bạc.

Sau khi S vào chơi, B thu tiền xâu được 400.000 đồng rồi đi đến khu vực thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương để khám bệnh.

Khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày, lực lượng Công an xã (nay là phường) A đến kiểm tra hành chính nhà của Nguyễn Thị Q thì phát hiện Đ, Đ1, M và S

đang đánh bài “Mậu Binh” thắng thua bằng tiền, nên đã bắt giữ quả tang các bị cáo cùng tang vật.

Như vậy, tổng số tiền dùng để đánh bạc của Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Minh Đ1 và Lê Thanh M là 11.480.000 đồng, trong đó tiền thu trên chiếu bạc là 9.400.000 đồng, thu trên người của Nguyễn Minh Đ1 khai dùng để đánh bạc là 1.880.000 đồng và 200.000 đồng mà Nguyễn Văn B sử dụng đánh bạc đã giao nộp sau đó.

Do đó, Cáo trạng số 139/CT-VKSBC ngày 27/5/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Minh Đ1 và Lê Thanh M về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, nhưng tất cả các bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý.

Do đó, Hội đồng xét xử cần xử các bị cáo mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội nhằm trừng trị, răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Vai trò của các bị cáo:

Xét các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn. Các bị cáo là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội cùng tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền. Trong đó bị cáo B có vai trò cao nhất, là người tích cực rủ rê các bị cáo vào nhà con gái bị cáo để đánh bạc, chuẩn bị bài và thu tiền xâu. Bị cáo M có nhân thân, từng bị xét xử, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Bị cáo Đ có tiền sự, bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc. Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào vai trò, tính chất hành vi, số tiền đánh bạc, nhân thân của từng bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tất cả các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; được Nhà nước thưởng “Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba”, “Huân chương chiến công hạng ba”, đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ quốc tế tại Campuchia, được quy định tại các điểm i, s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tham gia dân công hỏa tuyến, được quy định tại các điểm i, s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Nguyễn Minh Đ1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính, có ông nội (Nguyễn Phong Tiến) được tặng thưởng “Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì”, có bà nội (Nguyễn Thị Soạn) được tặng thưởng “Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất”, được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Lê Thanh M thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính; bị cáo mắc nhiều bệnh mãn tính (tim mạch, huyết áp cao, gút); có cha (Lê Văn Giàu) được tặng thưởng “Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất”, được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Đối với Nguyễn Thị Q, do không biết bị cáo Nguyễn Văn B sử dụng chỗ ở của mình để đánh bạc, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát, không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thị Q là có căn cứ.

[8] Về hình phạt:

Xét các bị cáo B, S và Đ1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng nên HĐXX không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo B, S và Đ1 cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo, để các bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

Xét bị cáo Đ có tiền sự về hành vi đánh bạc, nên HĐXX chấp nhận lời đề nghị của vị Đ diện Viện Kiểm sát, sẽ áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Đ. HĐXX xét thấy không cần thiết khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Đ.

Xét bị cáo M có nhân thân, nhưng hiện bị cáo có sức khỏe rất hạn chế, mắc nhiều bệnh mãn tính (huyết áp cao, tim mạch, gút), số tiền sử dụng vào việc đánh bạc không lớn, bản thân bị cáo là trụ cột lao động chính, nên HĐXX không cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt chính là cải tạo không giam giữ đối với bị cáo và áp dụng phạt tiền bổ sung cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo. HĐXX xét thấy không cần thiết khấu trừ thu nhập đối với bị cáo M.

[9] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo B, Đ, Đ1, S là phù hợp, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo M là phù hợp, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” mà Đ diện VKS đề nghị áp dụng đối với bị cáo M, HĐXX thấy rằng việc bị cáo M chậm nộp án phí hình sự sơ thẩm và tiền thu lợi bất chính theo Bản án hình sự sơ thẩm số

75/HSST ngày 02/8/2001 của TAND tỉnh Bình Dương là do sơ sót của cơ quan tiến hành tố tụng (chậm giao bản án, bản án có nhầm lẫn thông tin họ tên của bị cáo khác...), nên Cơ quan thi hành án chưa thể ra quyết định thi hành án theo luật định. Đến ngày 27/6/2024 thì bị cáo M mới nộp xong số tiền nêu trên tại Cục THADS tỉnh Bình Dương. Do vậy, HĐXX áp dụng pháp luật theo hướng có lợi cho bị cáo, chỉ xác định đây là nhân thân của bị cáo, không phải là tiền án, nên không áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm” đối với bị cáo M trong vụ án này. Xét hình phạt tù mà Đ diện VKS đề nghị là chưa phù hợp, nên không được HĐXX chấp nhận.

[10] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Sung vào ngân sách nhà nước đối với số tiền mà các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Minh Đ1 và Lê Thanh M dùng để đánh bạc là 11.480.000 đồng.

- Sung vào ngân sách nhà nước số tiền 800.000 đồng tiền thu lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Văn B (trong đó: 300.000 đồng là tiền thắng bạc, 500.000 đồng là tiền xâu).

- Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với: Số tiền 7.900.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn Đ và 4.500.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn S.

- Tịch thu tiêu hủy đối với: 10 bộ bài tây đã qua sử dụng và 01 tấm thảm màu đen kích thước 1,6m x 1,3m.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s, x khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn B;

- Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s, x khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn S;

- Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Minh Đ1;

- Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ;

- Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Thanh M.

- Điều 46; Điều 47 và Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Minh Đ1 và Lê Thanh M phạm tội: “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn B 30.000.000 đồng.

- Xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn S 25.000.000 đồng.

- Xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Minh Đ1 25.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) năm 02 (hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Phạt tiền bổ sung bị cáo Nguyễn Văn Đ 15.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Lê Thanh M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Phạt tiền bổ sung bị cáo Lê Thanh M 15.000.000 đồng.

Thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân phường A và UBND xã P, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương nhận được Bản án, Quyết định thi hành án của Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân phường A, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Lê Thanh M cho Ủy ban nhân dân xã P, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ.

Trường hợp các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Lê Thanh M thay đổi nơi cư trú sẽ thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Sung vào ngân sách nhà nước đối với số tiền Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Minh Đ1 và Lê Thanh M dùng để đánh bạc là 11.480.000 đồng.

- Sung vào ngân sách nhà nước số tiền 800.000 đồng tiền thu lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Văn B đã nộp (trong đó: 300.000 đồng là tiền thắng bạc, 500.000 đồng là tiền xâu).

- Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với: Số tiền 7.900.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn Đ và 4.500.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn S.

- Tịch thu tiêu hủy đối với: 10 bộ bài tây đã qua sử dụng và 01 tấm thảm màu đen kích thước 1,6m x 1,3m.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản của Công an thành phố Bến Cát và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Cát lập ngày 27/5/2024; Lệnh thanh toán lập ngày 27/5/2024 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Bến Cát theo Quyết định chuyển vật chứng số 83/QĐ-VKSBC ngày 27/5/2024 của VKSND thành phố Bến Cát).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Minh Đ1 và Lê Thanh M mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/6/2024)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Bến Cát;
- Công an thành phố Bến Cát;
- Chi cục THADS thành phố Bến Cát.
- Người tham gia tố tụng;
- UBND phường A;
- UBND xã P;
- Lưu: VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Phước Thành